

Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật sơ cấp

Nguyễn Thị Phương Thu*, Trần Văn Tiêng**

*ThS. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

**TS. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM

Received: 28/10/2023; Accepted: 6/11/2023; Published: 13/11/2023

Abstract: Currently, Vietnam and Japan are at the best stage of cooperation. Economic exchanges are increasingly expanding, and the number of Japanese businesses investing in Vietnam is increasing. In such a context, the number of students studying Japanese as well as Japanese language training facilities in Vietnam is also increasing. Within the scope of this article, we would like to point out some effective elementary Japanese teaching methods to help Japanese language teaching become better and better.

Keywords: Japanese language teaching, Japanese grammar, Japanese education, self-study, illustrations, Marugoto

1. Mở đầu

Hiện nay số lượng người quan tâm đến ngôn ngữ, văn hoá Nhật tại Việt Nam đang ngày càng tăng. Theo kết quả khảo sát tại các cơ quan, cơ sở giáo dục tiếng Nhật tại Việt Nam do Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (JF) công bố vào tháng 11 năm 2022 thì hiện tại số lượng người học tiếng Nhật tại Việt Nam là 169.582 người, và số lượng cơ quan giáo dục tiếng Nhật (bao gồm cả trung tâm tiếng Nhật, cấp 2, cấp 3 và bậc đại học) trong phạm vi toàn quốc là 629 cơ sở¹ [3/15]. Theo kết quả khảo sát này, tiếng Nhật không chỉ được đào tạo ở bậc đại học mà còn được mở rộng giảng dạy tại 9 tỉnh thành trong số 63 tỉnh thành của Việt Nam. Trong đó có 2 trường tiểu học, 81 trường trung học cơ sở và 36 trường trung học phổ thông đưa tiếng Nhật vào giảng dạy [Web/1].

Tổ chức Japan foundation của Nhật hiện tại đang tích cực lên kế hoạch tổ chức các khóa đào tạo giáo viên tiếng Nhật dành cho sinh viên (SV) sắp tốt nghiệp có mong muốn trở thành giáo viên dạy tiếng Nhật tại Việt Nam. Có thể nói vấn đề về nguồn nhân lực cũng như chất lượng giảng dạy tiếng Nhật hiện nay luôn là vấn đề được cơ quan giáo dục tiếng Nhật ở Nhật Bản và Việt Nam quan tâm.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi muốn đưa ra phương pháp giảng dạy tiếng Nhật sơ cấp hiệu quả giúp việc giảng dạy tiếng Nhật ngày một tốt hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật sơ cấp

2.1.1. Rèn luyện ý thức tự học cho SV

Có thể nói ý thức tự học là vấn đề chung của SV

Việt Nam. Ở Nhật, kỹ năng và ý thức tự học được hướng dẫn ngay từ ở bậc phổ thông, SV đại học hầu như đều có tự chủ tốt, có kỹ năng, biết cách tự học sao cho hiệu quả. Ở Việt Nam thì hầu như bắt đầu vào đại học SV mới tiếp xúc với vấn đề này. Nhiều SV vào đại học nhưng vẫn giữ cách học ở phổ thông: giảng viên yêu cầu gì thì làm nấy, không yêu cầu thì không làm, không biết vấn đề gì thì chờ cơ hội hỏi giảng viên chứ không hề có tự giác tìm hiểu trước, công nghệ dùng để đối phó với môn học chứ không phải dùng để tìm hiểu, học hỏi kiến thức mới. Giảng viên đại học không chỉ dạy, hướng dẫn về kiến thức mà còn phải hướng dẫn tự học.

Để giúp SV chủ động tự học ở nhà, giúp SV có môi trường luyện tập nghe nói tiếng Nhật, chúng tôi đã sử dụng hệ thống E-learning để hướng dẫn, quan sát, đánh giá quá trình tự học của SV.

Hướng dẫn SV tự học: chúng tôi đưa ra các mục tiêu SV cần đạt được, tạo các bài tập, game hướng dẫn kiến thức trên hệ thống E-learning, định hướng SV chuẩn bị bài, luyện tập, ôn tập.

Đánh giá quá trình tự học: chúng tôi đưa ra các bài tập trên E-learning để kiểm tra, đánh giá SV đã đạt được các mức chỉ tiêu đã đưa ra trước đó hay chưa. Phần điểm số này sẽ được tính vào phần điểm quá trình môn học của SV.

2.1.2. Kết hợp hình ảnh minh họa vào power point giảng dạy

Trước khi bắt đầu dẫn nhập vào kiến thức mới, người dạy tiến hành bước xác nhận xem SV đã chuẩn bị trước phần từ vựng đã học ở nhà hay chưa. Trong phần này người dạy sẽ cho SV xem những card hình ảnh minh họa, SV sẽ có khoảng 2 giây để nhớ lại từ vựng, sau 2 giây từ vựng sẽ hiện ra dưới hình thức chữ viết, giúp SV có thể một lần nữa ôn lại từ vựng (hình minh họa 1):

1. Đây là khảo sát về việc thực thi giáo dục tiếng Nhật ở các Cơ quan Tổ chức có đào tạo tiếng Nhật trên phạm vi toàn thế giới. Khảo sát này được Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản tiến hành 3 năm một lần. Kết quả khảo sát mới nhất là khảo sát năm 2021, được công bố vào 11/2022 dựa trên số liệu được khảo sát trong giai đoạn từ 5/2021 đến 6/2022.



Hình 1

Tiếp theo, người dạy tiếp tục sử dụng hình ảnh để dẫn nhập vào mẫu câu mới. Ví dụ, mẫu câu “Nをします” bài số 6 trong giáo trình Minna, trước khi giảng dạy mẫu câu, người dạy sẽ cho SV xem hình ảnh (hình minh họa 2), và sẽ yêu cầu SV thử đặt câu. Sau khi SV đã đặt câu, người dạy sẽ đưa ra câu đúng, sau đó sử dụng lần lượt cho đến hết từ vựng mới bài số 6. Hình thức dẫn nhập này là sự kết hợp giữa giảng dạy kiến thức với việc luyện tập của SV. Với cách thức giảng dạy này, SV sẽ nhanh hiểu hơn và có thể sử dụng được ngay. Người dạy chỉ cần trình chiếu hình ảnh khoảng 2 lần là SV đã có thể sử dụng được ngay những kiến thức đã học.



Hình 2

Sau giai đoạn dẫn nhập, người dạy sẽ cho SV luyện tập theo nhiều hình thức: hình thức lặp lại, thay thế, hỏi đáp...

Hiện tại, các tài liệu điện tử liên quan đến việc hỗ trợ giảng dạy tiếng Nhật đang được phổ biến rộng rãi trên các trang web của Nhật (xem thêm ở mục tài liệu tham khảo). Giáo viên không cần phải tự sử dụng phần mềm để làm hình ảnh. Có 2 loại hình ảnh có thể sử dụng.

Trước khi tìm kiếm hình ảnh minh họa, giảng viên cần soạn trước powerpoint bài giảng. Sau đó, dựa vào nội dung giảng dạy trên lớp, giảng viên sẽ tìm kiếm những hình ảnh minh họa phù hợp. Ví dụ, khi dạy bài số 6 trong giáo trình Minna no Nihongo. Chúng ta cần phải có những hình ảnh minh họa cho các từ vựng liên quan đến hành động (ăn, uống...), nơi chốn xảy ra hành động (nhà hàng, siêu thị...). Sau đó, dựa vào những câu ví dụ giảng viên tự chuẩn bị, tìm kiếm hình ảnh minh họa cho phù hợp.

Ví dụ: Để SV luyện mẫu câu “Pで Nをします”, giảng viên tự chuẩn bị câu ví dụ sau: レストランでごはんを食べます。(Hình minh họa 3)

(Tôi dùng bữa ở nhà hàng)



Hình 3

Sau đó, để luyện mẫu câu “人とNをします”, giảng viên đưa ra ví dụ sau: こいびととごはんを食べます。(Hình minh họa 4)

(Tôi ăn cơm với người yêu)



Hình 4

Để tìm hình ảnh minh họa cho 2 mẫu câu trên, chúng ta vào các trang cung cấp hình ảnh, hoặc google để tìm kiếm. Khi chọn lựa hình ảnh nên chọn những hình ảnh nhiều màu sắc, nét vẽ dễ thương nhằm thu hút sự chú ý của người học.

3. Kết luận

Có thể nói trong việc học tiếng Nhật thì việc tự học của SV là một việc rất quan trọng. Khi giảng dạy tiếng Nhật, ngoài việc hướng dẫn trên lớp, giảng viên nên phổ biến cho SV trang web học tiếng Nhật, các phần mềm học tiếng Nhật uy tín, giúp SV có thể tiếp cận nguồn tài liệu điện tử tin cậy để có thể tự học tiếng Nhật một cách hiệu quả nhất.

Tài liệu tham khảo

1.栗飯原 志宣・松浪 千春 (2017) ベトナムにおける日本語教育現状と課題、【特集】海外の高等教育機関における日本語教育の現状と課題：日本からは見えない文脈を検証す、早稲田日本語教育学

2.堀井ゆすけ- Hori Yusuke (2013) 成績評価ツールとしてのルーブリック Rubrics as an Assessment Tool, e-learning教育研究8、61-65.

3.国際交流基金 (JAPAN FOUNDATION)、海外の日本語教育の現状—2021年度 日本語教育機関調査より (Survey Report on Japanese Language Education Abroad-2021), Japan Foundation, 2022.

4. Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phương, Đồng Thị Bích Thủy (2010), *Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp SV học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO*, Đại học Quốc gia Tp.HCM- Hội thảo CDIO 2010.